TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2023/QĐST-DS	*CP, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: ấp Mỹ Hoà, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1968 và bà **Lý Thị V,** sinh năm 1970, cùng địa chỉ cư trú: tổ 3, ấp Mỹ Thành, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn bà Lý Thị V và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Lê Thị N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn bà Lý Thị V và ông Nguyễn Văn T liên đới tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm luôn phần án phí sơ thẩm của nguyên đơn) là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Nguyên đơn bà Lê Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Toà án số 0005134 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả, bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung